

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021
của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn (dưới đây gọi là “Điều lệ”);

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát tại Điều lệ tổ chức và hoạt động cùng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn;

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn (“Công ty”) nhiệm kỳ 2021-2026 (“Ban Kiểm soát”) báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 các nội dung sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Ông Đỗ Đức Tuấn – Trưởng Ban kiểm soát;

- Bà Dương Thị Kim Kiều – Thành viên Ban Kiểm soát;

- Bà Nguyễn Thị Huyền Trang – Thành viên Ban Kiểm soát.

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, cụ thể như sau:

1. Ban hành kế hoạch kiểm soát năm 2021 gửi tới Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn;

2. Tổ chức kiểm soát, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc;

3. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị khi được yêu cầu; Tham gia góp ý đối về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty tại các cuộc họp Hội đồng quản trị;

4. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định quản trị nội bộ của Công ty; Tổ chức kiểm tra, kiểm soát công tác tài chính, kế toán và công tác kinh doanh của Công ty;

5. Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị; Các Quyết định điều hành của Ban Tổng Giám đốc đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty;

6. Thẩm tra Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán;

7. Theo dõi, giám sát việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

II. Tình hình tài chính, kế toán của Công ty

1. Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam phát hành lần 1 vào ngày 15/3/2022 và được phát hành thay thế vào ngày 05/5/2022.

2. Thẩm định Báo cáo tài chính phát hành lần 1 vào ngày 15/3/2022

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 được phát hành lần 1 vào 15/3/2022, Ban Kiểm soát phát hiện có sai sót trong việc hạch toán kế toán khoản lợi nhuận nhận được từ Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh (công ty con). Đồng thời, Ban Kiểm soát đã có báo cáo gửi Hội đồng quản trị và Ban Điều hành. Tiếp thu ý kiến của Ban Kiểm soát, Ban Điều hành nhanh chóng phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập để kịp thời điều chỉnh Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 *(Phụ lục kèm theo thuyết minh chênh lệch giữa Báo cáo tài chính trước và sau điều chỉnh)*.

3. Thẩm định Báo cáo tài chính được phát hành lần 2 vào ngày 05/5/2022

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán, phát hành lần 2 vào ngày 05/5/2022, Ban Kiểm soát đánh giá Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trong yếu tố tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn.

Sau đây là nội dung đánh giá của Ban Kiểm soát về tình hình tài chính dựa theo số liệu trên Báo cáo tài chính được phát hành lần 2 vào ngày 05/5/2022 để báo cáo Đại hội đồng Cổ đông:

3.1 Đánh giá tình hình tài chính

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số liệu báo cáo tài chính phát hành lần 2 ngày 05/5/2022					
			Báo cáo tài chính hợp nhất			Báo cáo tài chính riêng		
			31/12/2021	01/01/2021	2021/2020 (%)	31/12/2021	01/01/2021	2021/2020 (%)
A	Tình hình tài chính							
I	Tổng tài sản	Triệu đồng	236.679	231.807	102,10%	216.489	214.772	100,80%
1	Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	148.473	137.511	107,97%	100.257	97.989	102,31%
	Các khoản phải thu ngắn hạn	Triệu đồng	31.382	26.560	118,16%	21.159	16.845	125,61%
2	Tài sản dài hạn	Triệu đồng	88.206	94.296	93,54%	116.232	116.783	99,53%
	Các khoản phải thu dài hạn	Triệu đồng	158	52	303,85%	436	28	1557,14%
II	Tổng nguồn vốn	Triệu đồng	236.679	231.807	102,10%	216.489	214.772	100,80%
1	Nợ phải trả	Triệu đồng	37.229	34.585	107,64%	31.158	27.981	111,35%
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	199.450	197.222	101,13%	185.331	186.791	99,22%
2.1	Lợi ích của Công ty mẹ	Triệu đồng	190.960	190.309	100,34%	185.331	186.791	99,22%
2.2	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Triệu đồng	8.490	6.913	122,81%			
B	Chỉ tiêu phân tích							
1	Hệ số nợ (nợ phải trả/tổng tài sản)	Lần	0,16	0,15	105,43%	0,14	0,13	110,47%
2	Hệ số khả năng thanh toán tổng quát	Lần	6,36	6,70	94,83%	6,95	7,68	90,52%
3	Hệ số các khoản phải thu (các khoản phải thu/Tổng tài sản)	Lần	0,13	0,11	116,08%	0,10	0,08	126,97%

➤ Báo cáo tài chính riêng

- Hệ số nợ tại ngày 31/12/2021 (Nợ phải trả/ Tổng tài sản) là 0,14 lần, tăng 10,47% so với cùng kỳ năm 2020.

- Hệ số khả năng thanh toán tổng quát tại ngày 31/12/2021 (Tổng tài sản/Nợ phải trả) là 6,95 lần, giảm 9,48% so với cùng kỳ 2020. Công ty có đủ khả năng thanh toán các nghĩa vụ tài chính.

- Hệ số các khoản phải thu tại ngày 31/12/2021 (Các khoản phải thu/ Tổng tài sản) là 0,10 lần, tăng 26,97% so với cùng kỳ 2020. Nhìn chung, khách hàng chiếm dụng vốn của công ty ở mức thấp.

➤ Báo cáo tài chính hợp nhất

- Hệ số nợ tại ngày 31/12/2021 (Nợ phải trả/ Tổng tài sản) là 0,16 lần, tăng 5,43% so với cùng kỳ năm 2020.

- Hệ số khả năng thanh toán tổng quát tại ngày 31/12/2021 (Tổng tài sản/Nợ phải trả) là 6,36 lần, giảm 5,15% so với cùng kỳ 2020.

- Hệ số các khoản phải thu tại ngày 31/12/2021 (Các khoản phải thu/ Tổng tài sản) là 0,13 lần, tăng 16,08% so với cùng kỳ 2020.

3.2 Đánh giá kết quả kinh doanh

	Chi tiêu	Đơn vị tính	Số liệu báo cáo tài chính phát hành lần 2 ngày 05/5/2022					
			Báo cáo tài chính hợp nhất			Báo cáo tài chính riêng		
			Năm 2021	Năm 2020	2021/2020 (%)	Năm 2021	Năm 2020	2021/2020 (%)
B	Kết quả kinh doanh							
1	Tổng doanh thu thuần	Triệu đồng	191.893	181.653	105,64%	116.012	89.012	130,33%
2	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	30.059	31.142	96,52%	24.412	30.773	79,33%
2.1	Của Công ty mẹ	Triệu đồng	29.151	30.492	95,60%	24.412	30.773	79,33%
2.2	Của cổ đông không kiểm soát	Triệu đồng	908	650	139,69%			
3	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		1.779	2.013	88,38%			
D	Chỉ tiêu phân tích							
1	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản (ROE)	%	15,07%	15,79%	95,44%	13,17%	16,47%	79,95%
2	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROA)	%	12,70%	13,43%	94,54%	11,28%	14,33%	78,70%

➤ Báo cáo tài chính riêng

- So với năm 2020, tổng doanh thu thuần năm 2021 tăng 30,33% nhưng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp giảm 20,67%.

- So với năm 2020, hệ số ROE năm 2021 giảm 20,05% và hệ số ROA năm giảm 21,30%.

➤ Báo cáo tài chính hợp nhất

- So với năm 2020, tổng doanh thu thuần năm 2021 tăng 5,64% nhưng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp giảm 3,48%

- So với năm 2020, hệ số ROE năm 2021 giảm 4,56% và hệ số ROA năm 2021 giảm 5,46%.

❖ Nhìn chung, các chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh của năm 2021 đều giảm so với năm 2020. Tuy nhiên, khi xét về nguyên nhân sụt giảm chủ yếu xuất phát từ tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp và việc góp vốn bằng lợi nhuận được chia nhằm tăng vốn điều lệ của Saigonship Đà Nẵng và giảm giá trị đầu tư vào công ty con bằng lợi nhuận được chia.

III. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty

1. Tổng quan về hoạt động kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	%TH2021 /KH2021	%TH2021 /2020	Thực hiện 2020
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	112.409	122.960	109,39%	120,32%	102.190
1.1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	102.820	116.012	112,83%	130,33%	89.012
1.2	Doanh thu tài chính	Triệu đồng	8.289	5.919	71,41%	45,33%	13.059
1.3	Thu nhập khác	Triệu đồng	1.300	1.029	79,15%	864,71%	119
2	Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	28.589	30.728	107,48%	101,58%	30.249
3	Lợi nhuận thuần kinh doanh	Triệu đồng	28.378	29.487	103,91%	84,44%	34.921
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Triệu đồng	29.468	30.326	102,91%	86,68%	34.986
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	24.772	24.413	98,55%	79,33%	30.773

❖ So với kế hoạch năm 2021:

+ Tổng doanh thu tăng 9,39%, trong đó: Doanh thu thuần tăng 12,83%, doanh thu tài chính giảm 28,59% và thu nhập khác giảm 20,85%

+ Lợi nhuận gộp tăng 7,48%, lợi nhuận thuần kinh doanh tăng 3,91%, lợi nhuận kế toán trước thuế tăng 2,91%. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ đạt 98,55% kế hoạch năm.

❖ So với năm 2020:

+ Tổng doanh thu tăng 20,32%, trong đó: Doanh thu thuần tăng 30,33%, doanh thu tài chính giảm 54,67% và thu nhập khác tăng 764,71%

+ Lợi nhuận gộp tăng 1,58%, lợi nhuận thuần kinh doanh giảm 15,56%, lợi nhuận kế toán trước thuế giảm 13,32% và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp giảm 20,67%.

1088
TY
ÂN
BIÊN
D
CHÍ

❖ Đánh giá:

- Doanh thu tài chính giảm mạnh so với năm 2020, xuất phát từ các nguyên nhân như sau:
 - ✓ Phần lợi nhuận được chia từ Công ty Cổ phần Saigonship Đà Nẵng dùng để tăng vốn tái đầu tư cho Công ty Cổ phần Saigonship Đà Nẵng (tăng vốn từ nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận doanh thu tài chính).
 - ✓ Lợi nhuận được chia từ Công ty TNHH Liên doanh giao nhận kho vận Bình Minh (JVS) giảm giá trị đầu tư vào JVS.
 - ✓ Việc chia cổ tức trong năm 2021, thanh toán tiền mua vốn tại JVS, làm cho doanh thu tài chính từ tiền gửi ngân hàng giảm.
- Doanh thu thuần tăng 30,33% nhưng lợi nhuận gộp chỉ tăng 1,58%. Trong năm 2021, do ảnh hưởng của dịch bệnh nên cước vận chuyển quốc tế tăng nhiều lần so với các năm trước nên việc doanh thu tăng cao nhưng lợi nhuận không tăng tương xứng là hợp lý do lợi nhuận mua bán cước quốc tế không cao.

2. Chi tiết về hoạt động kinh doanh chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Doanh thu				
			Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	%TH2021 /KH2021	%TH2021 /2020	Thực hiện 2020
1	Đại lý tàu - Phòng tàu biển						
	Doanh thu	Triệu đồng	2.810	3.957	140,82%	147,26%	2.687
	Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	685	688	100,44%	130,06%	529
2	Giao nhận - Phòng Logistics						
	Doanh thu	Triệu đồng	20.000	34.066	170,33%	1211,88%	2.811
	Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	500	(283)			(1.222)
3	Hoạt động bãi						
	Doanh thu	Triệu đồng	50.778	49.455	97,39%	84,95%	58.214
	Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	15.189	17.681	116,41%	86,42%	20.459
4	Hoạt động kho						
	Doanh thu	Triệu đồng	17.676	17.029	96,34%	99,17%	17.172
	Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	11.548	12.477	108,04%	111,98%	11.142
5	Hoạt động chi nhánh						
5.1	Chi nhánh Hải Phòng						
	Doanh thu	Triệu đồng	9.800	9.612	98,08%	154,73%	6.212
	Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	34	(466)			(1.220)
5.2	Chi nhánh Quy Nhơn						
	Doanh thu	Triệu đồng	610	1.378	225,90%	228,52%	603
	Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	32	408	1275,00%		(22)
5.3	Chi nhánh Cầu Thơ						
	Doanh thu	Triệu đồng	187	131	70,05%	97,76%	134
	Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	0	(118)			(148)

Hiệu quả kinh doanh chủ yếu do hoạt động tại Trung tâm kho vận mang lại.

➤ Hoạt động đại lý tàu của Phòng tàu biển: So với kế hoạch năm 2021, doanh thu tăng 40,82% kế hoạch, lợi nhuận gộp tăng 0,44%. So với năm 2020, doanh thu tăng 47,26% và lợi nhuận gộp tăng 30,06%. Hiệu quả kinh doanh còn thấp, tốc độ tăng lợi nhuận không tương xứng với tăng doanh thu.

➤ Hoạt động giao nhận của Phòng Logistics: So với kế hoạch năm 2021, doanh thu tăng 70,33% kế hoạch nhưng lợi nhuận gộp bị lỗ. So với năm 2020, doanh thu tăng 1111,88% và lợi nhuận gộp đã giảm được lỗ.

➤ Hoạt động khai thác bãi: So với kế hoạch năm 2021, Lợi nhuận gộp tăng 16,41%, doanh thu chỉ đạt 97,39% kế hoạch. So với năm 2020, doanh thu và lợi nhuận gộp đều giảm với tỷ lệ giảm lần lượt là 15,05% và 13,53%.

➤ Hoạt động kho: So với kế hoạch năm 2021, Lợi nhuận gộp tăng 8,04%, doanh thu chỉ đạt 96,34% kế hoạch. So với năm 2020, lợi nhuận gộp tăng 11,98%, doanh thu giảm 0,83%.

❖ **Đánh giá hoạt động của các chi nhánh:**

- Hoạt động của chi nhánh Quy Nhơn có sự thay đổi theo chiều hướng tích cực, tuy nhiên, mức độ đóng góp còn khá thấp trong hiệu quả chung của Công ty.
- Chi nhánh Hải Phòng, Chi nhánh Cần Thơ tiếp tục bị lỗ, việc bị lỗ duy trì trong nhiều năm, không hoàn thành kế hoạch.
- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc cần quan tâm hơn, nghiêm túc nghiên cứu, đánh giá, nhìn nhận khách quan và có phương án cơ cấu hoạt động phù hợp để đảm bảo tăng trưởng đi đôi với hiệu quả và phát huy vai trò của các chi nhánh khi có cùng ngành nghề logistics với Công ty mẹ.

IV. Đánh giá về tình hình đầu tư

- Kế hoạch đầu tư đội xe container tại Công ty nhằm mở rộng và nâng cao năng lực hoạt động logistics của Phòng Logs đã triển khai đấu thầu năm 2021 nhưng không thành công; Ban kiểm soát khi kiểm tra cũng đã có báo cáo những tồn tại trong công tác đấu thầu, xử lý trong đàm phán hợp đồng với nhà thầu đạt điều kiện cũng như việc thu đòi bảo lãnh dự thầu.

- Dự án đầu tư mở rộng trung tâm kho vận đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua nhưng việc thực hiện dự án chỉ khả thi khi quy hoạch tại Trung tâm kho vận được điều chỉnh. Hiện tại các chỉ số quy hoạch tại Trung tâm kho vận đang thực hiện theo Quyết định số 5047/ QĐ-UBND ngày 16/9/2013 đã hết thời hạn ngày 31/12/2020 nhưng chưa có văn bản hướng dẫn mới. Quyết định 5047 điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỉ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Linh Xuân – Cụm 3 – Xuân Trường với các chỉ tiêu cụ thể, tầng cao 1- 4 tầng, mật độ xây dựng 10-15%, hệ số sử dụng đất 0,15 – 0,6 lần. Tuy nhiên, dự án đang được tính với giả thiết sẽ xin phê duyệt điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc với mật độ xây dựng 30-45%, hệ số sử dụng đất 1,5 - 2 lần. Ban Điều hành đã báo cáo khó khăn cho Hội đồng quản trị trong quá trình triển khai thực hiện và đã được Hội đồng quản trị hỗ trợ tích cực để thúc đẩy tiến độ xin điều chỉnh quy hoạch, nhưng chưa đạt được kết quả vì còn phải phụ thuộc vào cơ quan quản lý nhà nước. Trong trường hợp quy hoạch được điều chỉnh theo đúng kế hoạch, đề nghị Ban Điều hành xem xét, đánh giá lại tổng mức đầu tư của dự án và trình Hội đồng quản trị, Đại hội đồng Cổ đông điều chỉnh lại tổng mức đầu tư nhằm đảm bảo khả năng thực hiện cũng như hiệu quả đầu tư của dự án.

03
C
C
N
A
T

- Việc thực hiện dự án nâng cấp bãi 6480: chỉ được thực hiện khi việc quyết toán dự án hoàn thành được Hội đồng quản trị phê duyệt. Ban Điều hành đã có tờ trình, đề nghị Hội đồng quản trị sớm có quyết định để Ban Điều hành triển khai các công việc tiếp theo. Việc khai thác bãi 6480 đã góp phần mang lại hiệu quả kinh doanh của Công ty trong các năm qua. Trong khi chờ Hội đồng quản trị thông qua việc quyết toán hoàn thành dự án để thực hiện đầu tư dự án nâng cấp bãi thì việc vận hành bãi này là hợp lý nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty.

- Dự án đầu tư mở rộng bãi 2105 vẫn còn đang trong giai đoạn ký đầu tư và đang chờ cơ quan nhà nước thẩm định, phê duyệt, chưa triển khai các bước đầu tư.

- Việc thực hiện chủ trương chuyển đổi công năng kho CFS1 thành bãi và tạm thời tiếp tục khai thác kho CFS2 theo Nghị quyết 11/NQ-HĐQT-SSC ngày 22/08/2019 của Hội đồng quản trị Công ty đến thời điểm này vẫn chưa được thực hiện. (Hội đồng quản trị chưa có Nghị quyết nào thay thế hoặc dừng chủ trương này).

V. Kết quả giám sát Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị đã thực hiện hợp lệ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

2. Hội đồng quản trị đã thực hiện trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường theo quy định của Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Hội đồng quản trị đã ban hành 23 Nghị quyết, 16 Quyết định liên quan đến lĩnh vực sản xuất kinh doanh, tổ chức, nhân sự của Công ty (*Đính kèm Phụ lục về tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định HĐQT năm 2021*).

Các cuộc họp Hội đồng quản trị được triệu tập và tổ chức hợp lệ; Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành đúng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

042
VG
PH
ÁI
G
HỒ

3. Tuy nhiên còn một số tồn tại, hạn chế trong hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Một số Nghị quyết của ĐHĐCĐ triển khai rất chậm, có nhiều nội dung khi triển khai chưa nhận được sự đồng thuận nhất trí của tất cả các thành viên HĐQT.

- Các cuộc họp Hội đồng Quản trị nhiều vấn đề cần thông qua để ban hành Nghị quyết nhưng chưa thông qua được ngay tại cuộc họp HĐQT do các thành viên HĐQT đại diện vốn cần phải xin ý kiến của Tổng Công ty Samco để quyết định dẫn đến việc ban hành Nghị quyết chậm ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện.

- Có Nghị quyết chưa được ban hành mặc dù đã được thông qua hợp lệ khi lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên HĐQT, như: Phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án “Mua mới xe đầu kéo và romooc” theo Tờ trình 45/TTr-TGD-SSC ngày 22/11/2021 của Tổng Giám đốc.

- Một số kiến nghị của Ban Kiểm soát, Thành viên Ban Kiểm soát về hoạt động kinh doanh, về công tác quản trị tài chính, kế toán, bao gồm cả những kiến nghị của Ban Kiểm soát đã có ý kiến bổ sung, sau có phản hồi của Ban Tổng Giám đốc và một số kiến nghị của các thành viên HĐQT chưa được HĐQT quan tâm, xem xét, giải quyết, quyết định.

VI. Kết quả giám sát hoạt động Ban Tổng Giám đốc

1. Về chế độ phân cấp, ủy quyền

Tổng Giám đốc đã thực hiện ủy quyền cho Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng, Giám đốc Chi nhánh Cần Thơ, Phó Giám đốc Trung tâm kho vận thay mặt Tổng Giám đốc thực hiện điều hành một hoặc một số hoạt động nghiệp vụ sản xuất kinh doanh phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

2. Về thực hiện nhiệm vụ kinh doanh

- Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức triển khai các Quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị theo các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2021



- Ban Tổng Giám đốc đã tiếp thu và điều chỉnh kịp thời theo các ý kiến, kiến nghị của Ban kiểm soát, nâng cao công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.

VII. Sự phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc

- Hội đồng quản trị đã cung cấp đầy đủ thông tin các nghị quyết, quyết định cho Ban Kiểm soát. Kế hoạch kiểm soát và kết quả kiểm soát được Ban Kiểm soát cung cấp đầy đủ cho các thành viên Hội đồng quản trị. Triển khai kiểm soát, Ban Kiểm soát đã thông tin cho Hội đồng quản trị để phối hợp, và cử thành viên tham gia (nếu bố trí được).

- Các cuộc họp quan trọng của Hội đồng quản trị về hoạt động sản xuất kinh doanh đều mời đại diện Ban Kiểm soát tham dự; các văn bản xin ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị đều được gửi tới các thành viên Ban Kiểm soát.

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

VIII. Quản lý Người đại diện phần vốn Công ty tại các doanh nghiệp

Công ty thực hiện quản lý Người đại diện vốn theo Nghị quyết số 62/NQ-HĐQT- SSC ngày 30/03/2018 và Quyết định số 15/QĐ-HĐQT-SSC ngày 28/10/2021 của Hội đồng quản trị.

1. Trong năm 2021 và đến thời điểm hiện tại, Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn có các công ty con và công ty liên kết sau:

Stt	Tên Công ty	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ của SSC (%)
1	Công ty Cổ phần Saigonship Đà Nẵng ("SSC Đà Nẵng")	20.000.000.000	62,20%
2	Công ty TNHH Liên doanh giao nhận kho vận Bình Minh ("JVS")	66.000.000.000	100,00%
3	Công ty Liên doanh Vận tải thủy Sea Sài Gòn (Đã dừng hoạt động và đang giải thể)		51,00%

2. Chế độ thỉnh thị, báo cáo của Người đại diện vốn và Người được cử tham gia Ban kiểm soát tại các đơn vị:

- Người đại diện vốn của Công ty tại các Công ty con đã thực hiện các thủ tục thỉnh thị xin ý kiến phê duyệt của Hội đồng quản trị đối với các nội dung liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của các công ty này.

- Người đại diện vốn của Công ty tại các Công ty con đã thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo của người đại diện vốn theo đúng quy định của Công ty.

IX. Kiến nghị

Để thực hiện tốt chiến lược phát triển của công ty, minh bạch tình hình tài chính, nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ, Ban Kiểm soát có các kiến nghị như sau:

- Tập trung xây dựng chiến lược kinh doanh với các kế hoạch hành động cụ thể, hiệu quả. Theo đó:

✓ *Phân tích, đánh giá và có phương án cơ cấu hợp lý lại hoạt động kinh doanh của các đơn vị, bộ phận đảm bảo hiệu quả hoạt động;*

✓ *Xây dựng các quy chế, quy định nội bộ phù hợp với quy định và thực tế hoạt động, đảm bảo mục tiêu khuyến khích các đơn vị, bộ phận trực thuộc chủ động, năng động và tự chịu trách nhiệm; Gắn lợi ích của các đơn vị, bộ phận với hiệu quả của thực hiện nhiệm vụ kinh doanh.*

- Ban Điều hành cần chỉ đạo các bộ phận liên quan tích cực rà soát, thu thập các hồ sơ về các khoản công nợ khó đòi; xác định trách nhiệm cá nhân liên quan (nếu có), đề xuất giải pháp xử lý nợ theo quy định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Đẩy mạnh công tác tái cơ cấu tổ chức quản lý, xây dựng chính sách nhân sự phù hợp, phát triển nguồn nhân lực có chuyên môn lẫn năng lực để đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty; nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cơ chế tiền lương theo hướng có sự phù hợp giữa hiệu quả, năng suất lao động và thu nhập của nhân viên.

ST
VĂN
C
C
Số: 03

- Tập trung thúc đẩy kế hoạch đầu tư đã được ĐHĐCĐ phê duyệt chủ trương và các dự án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo tiến độ theo kế hoạch nhằm nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh;

- Đề nghị Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành phải cân nhắc trong việc tiếp tục khai thác hai kho CF1 và CF2 để đảm tối đa quyền, lợi ích của các cổ đông.

Trên đây là kết quả kiểm soát của Ban kiểm soát về tình hình quản trị công ty, tình hình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty năm 2021, báo cáo và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

1. ĐHĐCĐ Công ty;
2. Thành viên
3. HĐQT Công ty;
4. Lưu.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Thành viên



Nguyễn Thị Huyền Trang

PHỤ LỤC VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH HĐQT NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn)

STT	Số	Ngày tháng	Trích yếu nội dung	Tỉ lệ thông qua	Tình hình thực hiện
A	NGHỊ QUYẾT				
1	01/NQ-HĐQT-SSC	28/01/2021	Thông qua thù lao Hội đồng thành viên Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh (JVS)	100%	Đã thực hiện
2	02/NQ-HĐQT-SSC	28/01/2021	Thông qua mức lương kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty JVS	100%	Đã thực hiện
3	03/NQ-HĐQT-SSC	01/03/2021	Thông qua việc lập danh sách cổ đông và kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ TN 2021	100%	Đã thực hiện
4	04/NQ-HĐQT-SSC	09/04/2021	Vv bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty kiêm nhiệm Thư ký HĐQT Công ty	100%	Đã thực hiện
5	05/NQ-HĐQT-SSC	09/04/2021	Thông qua mức thù lao năm 2020 của Người đại diện Công ty tại Công ty con	100%	Đã thực hiện
6	06/NQ-HĐQT-SSC	19/04/2021	Thông qua kế hoạch đầu tư 2021	100%	Đang thực hiện
7	07/NQ-HĐQT-SSC	19/04/2021	Thông qua dự án đầu tư xe đầu kéo và romooc	100%	Đang thực hiện

424086
 CÔNG TY CỔ PHẦN
 VẬN TẢI BIỂN
 SÀI GÒN
 HỒ CHÍ MINH

8	08/NQ- HĐQT-SSC	19/04/2021	Thông qua nội dung trình ĐHĐCĐ Thường niên 2021	100%	Đã thực hiện
9	09/NQ- HĐQT-SSC	28/04/2021	V/v bầu cử Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT Nhiệm kỳ IV	100%	Đã thực hiện
10	10/NQ- HĐQT-SSC	13/05/2021	V/v lập danh sách cổ đông thực hiện quyền chi trả cổ tức bằng tiền năm 2020	100%	Đã thực hiện
11	11/NQ- HĐQT-SSC	18/05/2021	V/v thay đổi ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông nhận cổ tức 2020	100%	Đã thực hiện
12	12/NQ- HĐQT-SSC	19/05/2021	V/v cử người đại diện Công ty tham gia HĐQT, BKS tại Công ty CP Saigonship Đà Nẵng	100%	Đã thực hiện
13	13/NQ- HĐQT-SSC	19/05/2021	V/v thông qua nội dung thịnh thị của Người đại diện vốn Công ty tại Công ty SSC ĐN	100%	Đã thực hiện
14	14/NQ- HĐQT-SSC	19/05/2021	V/v thông qua kế hoạch đầu tư tăng vốn tại SSC ĐN	100%	Đã thực hiện
15	15/NQ- HĐQT-SSC	19/05/2021	V/v thông qua báo cáo tài chính 2020, kế hoạch SXKD, đầu tư 2021 của Công ty Bình Minh	100%	Đã thực hiện
16	16/NQ- HĐQT-SSC	21/05/2021	V/v đầu tư tăng vốn tại Công ty CP Saigonship Đà Nẵng	100%	Đã thực hiện
17	17/NQ- HĐQT-SSC	01/07/2021	V/v thông qua chủ trương tiếp tục bổ nhiệm ông Bùi Việt Phú giữ chức vụ TGD JVS	100%	Không thực hiện được, Mr Phú từ chối tiếp nhận công



					việc
18	18/NQ- HĐQT-SSC	16/08/2021	V/v các nội dung liên quan đến dự án 6480	100%	Đang thực hiện
19	19/NQ- HĐQT-SSC	28/10/2021	V.v thông qua kế hoạch tiến độ thời gian thực hiện các dự án đầu tư	100%	Đang thực hiện
20	20/NQ- HĐQT-SSC	28/10/2021	V/v thực hiện các công việc theo yêu cầu của HĐQT	100%	Đang thực hiện
21	21/NQ- HĐQT-SSC	28/10/2021	V/v yêu cầu tuyên bố phá sản Công ty LD Sea Saigon	100%	Đang thực hiện
22	22/NQ- HĐQT-SSC	28/10/2021	V/v thông qua chủ trương nhân sự giám đốc chi nhánh Hải Phòng	100%	Đã thực hiện
23	23/NQ- HĐQT-SSC	02/12/2021	V/v thông qua chủ trương thực hiện dự án đầu tư mở rộng, xây dựng bãi trung chuyển container 7.205 tại Linh Xuân, Thủ Đức	60%	Đang thực hiện
B	QUYẾT ĐỊNH				
1	01/QĐ- HĐQT-SSC	03/02/2021	vv thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận kho vận Bình Minh (JVS)	100%	Đã thực hiện
2	02/QĐ- HĐQT-SSC	03/02/2021	vv ban hành Điều lệ JVS sửa đổi, bổ sung lần 1	100%	Đã thực hiện
3	03/QĐ- HĐQT-SSC	06/04/2021	V/v điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư của JVS	100%	Đã thực hiện
4	04/QĐ- HĐQT-SSC	28/04/2021	V/v ban hành Điều lệ Công ty sửa đổi bổ sung lần 6	100%	Đã thực hiện

5	05/QĐ- HĐQT-SSC	28/04/2021	V/v ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	100%	Đã thực hiện
6	06/QĐ- HĐQT-SSC	28/04/2021	V/v ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị	100%	Đã thực hiện
7	07/QĐ- HĐQT-SSC	27/05/2021	V/v phê duyệt dự toán dự án mua mới xe đầu kéo và romooc	100%	Đang thực hiện
8	08/QĐ- HĐQT-SSC	02/06/2021	V/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án mua mới xe đầu kéo và romooc	100%	Đang thực hiện
9	09/QĐ- HĐQT-SSC	10/06/2021	V/v tái bổ nhiệm ông Lê Minh giữ chức vụ Phó TGD Công ty	100%	Đã thực hiện
10	10/QĐ- HĐQT-SSC	10/06/2021	V/v phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án mua mới xe đầu kéo và romooc	100%	Đang thực hiện
11	11/QĐ- HĐQT-SSC	01/07/2021	V/v tái bổ nhiệm ông Phạm Văn Hương giữ chức vụ TGD Công ty	100%	Đã thực hiện
12	12/QĐ- HĐQT-SSC	01/07/2021	V/v miễn nhiệm ông Bùi Viết Phú thôi giữ chức vụ Phó TGD Công ty	100%	Đã thực hiện
13	13/QĐ- HĐQT-SSC	10/08/2021	V/v phân công công việc HĐQT	100%	Đã thực hiện
14	14/QĐ- HĐQT-SSC	28/10/2021	Ban hành Quy chế Công bố thông tin Công ty	100%	Đã thực hiện
15	15/QĐ- HĐQT-SSC	28/10/2021	Ban hành Quy chế hoạt động của Người đại diện Công ty tại DN có vốn đầu tư của Công ty	100%	Đã thực hiện
16	16/QĐ- HĐQT-SSC	16/12/2021	V.v nâng bậc lương cho ông Lê Minh	100%	Đã thực hiện

N: 0300
 CÔNG
 CỔ P
 VẬN T
 SÀI
 T. P.

**PHỤ LỤC: SỐ LIỆU BÁO CÁO TÀI CHÍNH
TRƯỚC VÀ SAU ĐIỀU CHỈNH TẠI SÓT**

(Kèm theo Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022 của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn)

TT	Chi tiêu	Số liệu công bố điều chỉnh					Số liệu công bố chưa điều chỉnh					
		Báo cáo tài chính hợp nhất		Báo cáo tài chính riêng			Báo cáo tài chính hợp nhất		Báo cáo tài chính riêng			
		31/12/2021	01/01/2021	%21/20	31/12/2021	01/01/2021	%21/20	31/12/2021	01/01/2021	%21/20	31/12/2021	01/01/2021
A												
	Tình hình tài chính	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
I	Tổng Tài sản	236.679	231.807	102,10%	216.489	214.772	100,80%	238.510	(1.831)	218.524	(2.035)	
1	Tài sản ngắn hạn	148.473	137.511	107,97%	100.257	97.989	102,31%	148.473	-	100.257	-	
2	Tài sản dài hạn	88.206	94.296	93,54%	116.232	116.783	99,53%	90.037	(1.831)	118.267	(2.035)	
II	Tổng nguồn vốn	236.679	231.807	102,10%	216.489	214.772	100,80%	238.510	(1.831)	218.524	(2.035)	
1	Nợ phải trả	37.229	34.585	107,64%	31.158	27.981	111,35%	37.629	(400)	31.558	(400)	
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	199.450	197.222	101,13%	185.331	186.791	99,22%	200.881	(1.431)	186.966	(1.635)	
2.1	Lợi ích của Công ty mẹ	190.960	190.309	100,34%	185.331	186.791	99,22%	192.391	(1.431)	186.966	(1.635)	
2.2	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	8.490	6.913	122,81%				8.490	-	-	-	
B												
Số liệu công bố điều chỉnh												
		Báo cáo tài chính hợp nhất		Báo cáo tài chính riêng			Báo cáo tài chính hợp nhất		Báo cáo tài chính riêng			
		Năm 2021	Năm 2020	%21/20	Năm 2021	Năm 2020	%21/20	Năm 2021	Năm 2020	%21/20	Năm 2021	Năm 2020
		191.893	181.653	105,64%	116.012	89.012	130,33%	191.893	-	116.012	-	
		30.059	31.142	96,52%	24.412	30.773	79,33%	29.456	603	26.047	(1.635)	
		29.151	30.492	95,60%	24.412	30.773	79,33%	28.548	603	26.047	(1.635)	
		908	650	139,69%				908	-	-	-	
		1.779	2.013	88,38%				1.730	49	-	-	
C		Chỉ tiêu phân tích										
1		Hệ số nợ	15,73%	14,92%	14,39%	13,03%		15,78%		14,44%		
2		Hệ số nợ phải trả	18,67%	17,54%	16,81%	14,98%		18,73%		16,88%		

